

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 981 /UBND-TNMT

Phủ Lý, ngày 01 tháng 10 năm 2020

V/v báo cáo việc quản lý thu gom, vận chuyển,
xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố

Kính gửi: Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Hà Nam

Căn cứ Công văn số 2297/STC-QLNS ngày 23/9/2020 của Sở Tài chính về việc cung cấp tài liệu, báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND về quản lý dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý yêu cầu Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Hà Nam:

1. Báo cáo tình hình thực hiện thu phí vệ sinh 09 tháng đầu năm 2020 trên địa bàn đối với các phường nội thị: Đối tượng 1, Đối tượng 2, 3, 4. (Chi tiết theo biểu đính kèm).

2. Thống kê đối tượng 2, 3, 4 Công ty thực hiện thu gom, vận chuyển và ký hợp đồng 09 tháng đầu năm 2020 (Khối lượng rác thải phát sinh trên tháng; Số hợp đồng thu gom, hoặc phiếu thu đối với đơn vị).

3. Khảo sát, tổng hợp các chợ chưa thực hiện ký hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn thành phố và triển khai thực hiện ký hợp đồng.

Báo cáo, tổng hợp số liệu gửi về UBND thành phố thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường trước ngày 03/10/2020 để tổng hợp./v/

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT; TN&MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Trung Dũng

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THU PHÍ VỆ SINH NĂM 2020 (Đối tượng 1)

(Kèm theo văn bản số /UBND-TNMT ngày / /2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Đơn vị	Số hộ	Số khẩu	Tổng lượng rác thải sinh hoạt phát thải (tấn)	Số tiền phải thu 09 tháng đầu năm (tr.đồng)	Số đã thu (tr.đồng)	Số tiền còn phải thu (tr.đồng)	Ghi chú
	Tổng cộng							
1	Xã....							
2	Xã....							
3	Xã....							

Ghi chú: Công ty có trách nhiệm với số liệu báo cáo

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THU PHÍ VỆ SINH NĂM 2020 (Đối tượng 2, 3, 4)
 (Kèm theo văn bản số /UBND-TNMT ngày / /2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Đơn vị	Tổng lượng rác sinh hoạt phát thải (tấn) (tháng/quý)	Số tiền ký hợp đồng thu dịch vụ vệ sinh môi trường (tháng/quý)	Khối lượng rác thải (tấn/năm)	Số tiền ký hợp đồng thu dịch vụ vệ sinh môi trường cả năm 2020	Ghi chú
	Tổng cộng					
I	Đối tượng 2					
1	Hộ kinh doanh A					
2	Hộ kinh doanh B					
3					
II	Đối tượng 3,					
1	Cơ quan A					
2	Trụ sở làm việc của doanh nghiệp					
3					
III	Đối tượng 4					
1	Công ty TNHH....					
2					

Ghi chú: Công ty có trách nhiệm với số liệu báo cáo